

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST

Ngày: 20-02-2024

“V/v tranh chấp về hợp đồng kinh doanh
thương mại – mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

2. Bà Bùi Thị Hoàng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2023/TLST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2023, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng kinh doanh thương mại – mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2024/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng M (có mặt).

Địa chỉ: Đường Q, xã A, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Mai A – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là: Nguyễn Thị Thúy A – chức vụ: kế toán, địa chỉ: Số 8, Tổ 2, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đ. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2023).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 99 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 6/38, đường Q, xã B, huyện B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Võ Tuấn K – Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty Cổ phần Xây dựng M (gọi tắt là Công ty M) (có chị Nguyễn Thị Thúy A đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Công ty Cổ phần Xây dựng M (gọi tắt là Công ty M) và Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 99 (gọi tắt là Công ty 99) có ký hợp đồng kinh tế số 100/2021/HĐKT-MK-CT 99 ngày 07/12/2021. Theo đó, Công ty M cung cấp và bơm bê tông tươi cho Công ty 99 thi công công trình Trường Mầm Non Trúc Xanh thuộc xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Công ty 99 gọi điện thoại đặt hàng, cho biết thời gian giao nhận tới công trường. Công ty M giao hàng tại địa điểm, thời gian theo yêu cầu, hai bên xác nhận hàng hóa và tiến hành xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Công ty 99 thanh toán 100% giá trị cho Công ty M trong vòng 07 ngày khi nhận được hàng hóa.

Ngày 01/4/2022 Công ty 99 đổ 12m³, ngày 12/4/2022 đổ 8m³, ngày 23/4/2022 đổ 8,5m³ bê tông. Đến ngày 29/4/2022, Công ty M đã xuất hóa đơn số 31-KH:1C22TMK ngày 29/4/2022 số lượng hàng hóa trên cho Công ty 99 gửi hóa đơn, công nợ yêu cầu thanh toán số tiền còn lại là 43.680.000 đồng nhưng đến nay Công ty 99 không thanh toán cho Công ty M.

Theo đơn khởi kiện và tại phiên họp, Công ty M yêu cầu Công ty 99 trả cho Công ty M số tiền nợ 43.680.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, tạm tính từ ngày 02/5/2022 đến ngày 22/5/2023 là 12 tháng 08 ngày, thành tiền lãi là 4.640.563 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 48.320.563 đồng và tiếp tục tính tiền lãi từ ngày 23/5/2023 cho đến khi vụ kiện kết thúc.

Tại phiên tòa, Công ty M cam kết chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh giải quyết tranh chấp và thay đổi yêu cầu khởi kiện, Công ty M yêu cầu Công ty 99 trả cho Công ty M số tiền nợ 43.680.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, tạm tính từ ngày 07/5/2022 đến ngày 20/02/2024 là 21 tháng 13 ngày, thành tiền lãi là 7.769.317 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 51.449.317 đồng và tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 21/02/2024 cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 99 (gọi tắt là Công ty 99): Không có văn bản gửi (nộp) cho Tòa án và vắng mặt không có lý do.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty 99 nhưng Công ty 99 không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như không có mặt tại các phiên tòa xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng kinh doanh thương mại – mua bán hàng hóa” theo quy định tại Điều 3 Luật Thương mại và Điều 30 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

[2.] Thẩm quyền giải quyết: Tại Điều 6 của hợp đồng kinh tế số 100/2021/HĐKT-MK-CT99 ngày 07/12/2021, Công ty M và Công ty 99 thỏa thuận có phát sinh tranh chấp thì chọn Tòa án huyện Cao Lãnh hoặc Tòa án thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giải quyết tranh chấp. Đến nay, Công ty Cổ phần Xây dựng M cam kết chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giải quyết tranh chấp mà không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giải quyết tranh chấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là phù hợp theo quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.] Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty 99 nhưng Công ty 99 không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời không có mặt tại các phiên tòa. nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty 99 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4.] Về nội dung:

[4.1.] Xét yêu cầu của Công ty M yêu cầu Công ty 99 trả cho Công ty M số tiền nợ 43.680.000 đồng. Hội đồng xét xử, xét thấy:

Công ty M cung cấp cho Tòa án bản chính: Phiếu xuất xưởng và bảng xác nhận khối lượng ngày 01/4/2022 đổ 12m³ bê tông, thành tiền 17.760.000 đồng; Phiếu xuất xưởng và bảng xác nhận khối lượng ngày 12/4/2022 đổ 8m³ bê tông, thành tiền 12.640.000 đồng; Phiếu xuất xưởng và bảng xác nhận khối lượng ngày 23/4/2022 đổ 8,5m³ bê tông, thành tiền 13.280.000 đồng, tổng cộng tiền vốn là 43.680.000 đồng.

Công ty M cung cấp bản chính hóa đơn giá trị gia tăng ngày 29/4/2022 thể hiện bên bán là Công ty M và bên mua là Công ty 99 với số tiền thanh toán là 43.680.000 đồng.

Đối với Công ty 99 không có ý kiến và cũng không có nộp chứng cứ chứng minh để phản bác yêu cầu của Công ty M nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ theo quy định tại khoản 1 khoản 2 và khoản 4 Điều 91 và khoản 1 Điều 96 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự nên chứng cứ Công ty M cung cấp là hợp lệ.

Do đó, chấp nhận yêu cầu của Công ty M về việc yêu cầu Công ty 99 trả cho Công ty M số tiền nợ 43.680.000 đồng.

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 99 trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng M số tiền nợ 43.680.000 đồng.

[4.2.] Xét yêu cầu của Công ty M về việc yêu cầu Công ty 99 trả cho Công ty M số tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 07/5/2022 đến ngày 20/02/2024 là 21 tháng 13 ngày, thành tiền lãi là 7.769.317 đồng và tiếp tục trả tiền lãi tính từ ngày 21/02/2024 cho đến khi trả xong nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Như phân tích trên thì Công ty 99 có trách nhiệm trả tiền nợ cho Công ty M 43.680.000 đồng.

Tại Điều 4 của Hợp đồng các bên có thỏa thuận phương thức thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ ngày giao hàng nên ngày cuối cùng Công ty M giao hàng là ngày 29/4/2022. Đến hết ngày 06/5/2022 là hết thời hạn 07 ngày để Công ty 99 thanh toán tiền nhưng Công ty 99 không thanh toán tiền nên Công ty 99 phải chịu trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày 07/5/2022 là phù hợp nên chấp nhận về thời điểm tính tiền lãi kể từ ngày 07/5/2022. Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 20/02/2024 là 21 tháng 13 ngày.

Về mức lãi suất 0,83%.tháng là phù hợp nên chấp nhận.

Tiền lãi được tính như sau: 43.680.000 đồng x 0,83%.tháng x 21 tháng 13 ngày, thành tiền lãi là 7.769.317 đồng.

Buộc Công ty 99 trả cho Công ty M số tiền lãi là 7.769.317 đồng.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu của Công ty M về việc yêu cầu Công ty 99 trả cho Công ty M số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng 51.449.317 đồng.

Buộc Công ty 99 trả cho Công ty M số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng 51.449.317 đồng.

Xét tiền lãi chậm trả: Công ty M yêu cầu Công ty 99 tiếp tục trả tiền lãi tính từ ngày 21/02/2024 cho đến khi Công ty 99 trả hết số nợ với lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp nên chấp nhận.

Do đó, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,83%/tháng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5.] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty 99 phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại Công ty Cổ phần Xây dựng M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0007056 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 99 chịu tiền án phí 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 3, Điều 24, Điều 50, Điều 317, Điều 319 Luật Thương mại năm 2019; Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Xây dựng M về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 99 trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng M số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng 51.449.317 đồng.

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 99 trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng M số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng 51.449.317 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,83%/tháng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Trả lại Công ty Cổ phần Xây dựng M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0007056 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 99 chịu tiền án phí 3.000.000 đồng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Liên